

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HSST

Ngày: 17-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trần Công Hoan**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Bà **Huỳnh Thị Nga**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa:*** Ông **Phạm Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN QUANG T - Sinh năm: 1988 - Tại tỉnh N.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 60 phường H, quận C, TP Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng A và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Diễm N** – Sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện H, TP Đ – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Hồng A** – Sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 60 phường H, quận C, TP Đ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, Nguyễn Quang T và vợ là bà Nguyễn Thị Hồng A thuê trọ tại số 17A đường M, phường M, quận N, TP.Đ. Tại đây, T nhặt được chiếc chìa khóa xe hiệu Honda, loại Vision liền cất giữ. Đến khoảng 23 giờ ngày 16/3/2018, khi thấy bà Nguyễn Thị Diễm N đỗ xe mô tô hiệu Honda, loại Vision BKS: 92M1-084.56 trước phòng trọ, nảy sinh ý định trộm cắp, T sử dụng chiếc chìa khóa đã nhặt được mở khóa, dắt xe ra khỏi dãy trọ, điều khiển xe đến gửi tại Bệnh viện Quân Y C17. Khoảng 20 ngày sau, T dùng tuốt nơ vít sửa lại BKS từ 92M1-084.56 thành 92M1-004.56 đem về đưa cho bà A là vợ của T sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 30/01/2019 thì bị Công an quận N phát hiện.

Tang vật và tài sản tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision BKS: 92M1-084.56 đã sửa thành 92M1-004.56 (SM: 458009, SK: 337839) và 01 chìa khóa xe hiệu Honda (thu giữ của bà Nguyễn Thị Hồng A).

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy BKS: 92M1-084.56 (do bà Nguyễn Thị Diễm N giao nộp).

Riêng tuốt nơ vít mà T sử dụng để tẩy sửa BKS không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự quận N, TP.Đ kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, mang BKS: 92M1-08456 màu xanh, có số khung là RLHJF3311DY377839, số máy là JF33E-0458009 tại thời điểm định giá (tháng 3/2018) có giá trị là 15.000.000đ”.

Tại Kết luận giám định số: 210/C09C-Đ3 ngày 12/3/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.Đ – Viện Khoa học hình sự kết luận:

“- Biển số 92M1-00456 gắn trên xe mô tô gửi giám định đã bị sửa chữa (từ 92M1-08456 thành 92M1-00456).

- Xe mô tô gửi giám định có số khung là RLHJF3311DY377839, số máy là JF33E-0458009. Không phát hiện dấu vết tẩy xóa, sửa chữa số khung, số máy nêu trên”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-NHS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Nguyễn Quang T bị truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Quang T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang T từ 12 đến 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo.

**** Về vật chứng:***

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Vision BKS: 92M1-084.56, là của bà Nguyễn Thị Diễm N, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà N là đúng quy định.

- Đối với BKS 43 M1-084.56 (đã sửa thành 43M1-004.56) và 01 chìa khóa xe hiệu Honda đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* **Về dân sự:** Nguyễn Quang T đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Diễm N 5.000.000đ bà N đã nhận đủ, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/3/2018, tại khu trọ số 17A đường M, phường M, quận N, TP.Đ, Nguyễn Quang T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision BKS: 92M1-084.56 trị giá 15.000.000đ của bà Nguyễn Thị Diễm N.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang T đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 32/CT-VKS-NHS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Nguyễn Quang T là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn. Lẽ ra bị cáo phải cố gắng lao động giúp đỡ gia đình và phấn đấu trở thành một tấm gương tốt cho con mình noi theo. Nhưng bị cáo là người muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision BKS: 92M1-084.56 trị giá 15.000.000đ của bà Nguyễn Thị Diễm N. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với toàn xã hội.

Song xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo cũng đã bồi thường thỏa đáng cho người bị hại; người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo. Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của Nhà Nước đối với bản thân bị cáo cũng là thỏa đáng.

Đối với việc bà Nguyễn Thị Hồng A sử dụng xe mô tô hiệu Honda, loại Vision BKS: 92M1-004.56 (thực chất là BKS: 92M1-084.56), là tài sản do T trộm cắp mà có, nhưng bà Anh không biết và không liên quan nên HĐXX không đề cập đến.

[2] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Vision BKS: 92M1-084.56, là của bà Nguyễn Thị Diễm N, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà N là đúng quy định nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với BKS 43 M1-084.56 (đã sửa thành 43M1-004.56) và 01 chìa khóa xe hiệu Honda HĐXX xét thấy cần tuyên nghị tịch thu tiêu hủy.

[3] Về dân sự:

Nguyễn Quang T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Diễm N 5.000.000đ bà N đã nhận, không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 12 (mười hai) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận C, TP Đ giám sát giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 BKS 43 M1-084.56 (đã sửa thành 43M1-004.56) và 01 chìa khóa xe hiệu Honda.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/5/2019).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHN
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

